

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY PHONG THỔ

*

Số 337-KH/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Phong Thổ, ngày 11 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Quán triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai

Quy định số 117-QĐ/TW, ngày 18/8/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Kết luận số 61-KL/TW, ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội nắm vững và thực hiện có hiệu quả. Đảm bảo sự thống nhất về nhận thức và tổ chức thực hiện đồng bộ từ huyện đến cơ sở về việc quán triệt, học tập, tuyên truyền Quy định số 117-QĐ/TW và Kết luận số 61-KL/TW.

- Việc tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền được tiến hành nghiêm túc sâu rộng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình của địa phương, đơn vị.

II. TỔ CHỨC QUÁN TRIỆT, HỌC TẬP

1. Cấp huyện: Triển khai học tập, quán triệt tại Hội nghị cán bộ chủ chốt tháng 9/2023.

2. Cấp cơ sở: Quán triệt học tập cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong chi, đảng bộ cơ sở hoàn thành **trước ngày 15/10/2023**.

III. BÁO CÁO VIÊN, TÀI LIỆU

1. Báo cáo viên

- Hội nghị cán bộ chủ chốt cấp huyện do các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trực tiếp triển khai.

- Hội nghị cấp cơ sở do đồng chí bí thư hoặc đồng chí phó bí thư chi, đảng bộ trực tiếp triển khai.

2. Tài liệu

- Quy định số 117-QĐ/TW, ngày 18/8/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

- Kết luận số 61-KL/TW, ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

IV. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

- Các cấp ủy đảng chỉ đạo tổ chức các hoạt động tuyên truyền nội dung các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên hội viên và Nhân dân bằng các hình thức phù hợp. Chú trọng phát huy hình thức tuyên truyền miệng (tại các hội nghị báo cáo viên, hội nghị thông tin thời sự; các buổi sinh hoạt chi bộ cơ quan; sinh hoạt đoàn thể; sinh hoạt thôn, bản,...) tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

- Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thông huyện dành dung lượng, thời lượng hợp lý, tổ chức tuyên truyền việc quán triệt, học tập nội dung Quy định số 117-QĐ/TW và Kết luận số 61-KL/TW.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện căn cứ nội dung các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy biên tập thành tài liệu, xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức tuyên truyền tới đoàn viên, hội viên và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện bằng các hình thức phù hợp.

- Thời gian hoàn thành trước ngày: 15/10/2023

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân huyện

Cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm tại Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh hàng năm và giai đoạn để triển khai thực hiện; nghiên cứu, đề xuất, ban hành các cơ chế, chính sách, bố trí nguồn lực cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với thẩm quyền của huyện; thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị, Kết luận và các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy

Tham mưu tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt tháng 9/2023 tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Quy định số 117-QĐ/TW, ngày 18/8/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Kết luận số 61-KL/TW, ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư.

3. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị, Kết luận và các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về quản lý, bảo vệ

và phát triển rừng; định kỳ tham mưu báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện Quy định số 117-QĐ/TW, ngày 18/8/2023 của Bộ Chính trị.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện; Các chi, đảng bộ cơ sở; Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thông huyện

- Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên và Nhân dân nội dung Quy định số 117-QĐ/TW, ngày 18/8/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Kết luận số 61-KL/TW, ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện tăng cường tuyên truyền, giám sát, phản biện, vận động thành viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

Kết thúc đợt học tập, quán triệt UBMTTQ và các đoàn thể huyện; các cơ quan thông tin tuyên truyền; các chi, đảng bộ cơ sở gửi báo cáo kết quả quán triệt về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy) **trước ngày 15/10/2023.**

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy,
- Ủy Ban Kiểm tra Huyện ủy,
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện,
- Trung tâm VH TT&TT huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu VPHU, BTGHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Thanh



Bộ Chính trị
21-08-2023 09:15:40 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 117-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2023

QUY ĐỊNH

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY LAI CHÂU	
ĐẾN	Số: 4279
	Ngày: 22.8.23
Chuyên:	

**Về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng,
đảng viên bị kỷ luật oan**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm,

Bộ Chính trị quy định về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan như sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, trình tự, thủ tục xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức đảng bị kỷ luật oan (bao gồm cả tổ chức đảng đã giải tán, giải thể, kết thúc hoạt động, thay đổi do chuyển giao, chia tách, sáp nhập về tổ chức).
- Đảng viên bị kỷ luật oan (bao gồm cả đảng viên không còn sinh hoạt đảng, đã qua đời, mất năng lực hành vi dân sự, toà án tuyên bố mất tích).
- Tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan (bao gồm cả tổ chức đảng giải quyết khiếu nại kỷ luật).
- Tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan (cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra có thẩm quyền giải quyết đối với quyết định của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan).
- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Kỷ luật oan* là việc tổ chức đảng, đảng viên không vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhưng tổ chức đảng có thẩm quyền kết luận có vi phạm và thi hành kỷ luật.

2. *Xin lỗi tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan* là việc tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan tổ chức xin lỗi và cải chính công khai đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

3. *Phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan* là việc tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có thẩm quyền phục hồi quyền lợi chính đáng, hợp pháp của tổ chức đảng, đảng viên.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan phải kịp thời, công khai, khách quan. Tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan chịu trách nhiệm tổ chức xin lỗi và phục hồi quyền lợi.

2. Chỉ thực hiện xin lỗi, phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan một lần khi có kết luận hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền xác định kỷ luật oan.

3. Tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan phải chủ động, kịp thời báo cáo ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên trực tiếp; phối hợp với tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên; quyết định bãi bỏ, thu hồi quyết định kỷ luật oan; xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên tham mưu, quyết định kỷ luật oan.

4. Trường hợp tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan đã giải tán, giải thể, kết thúc hoạt động, chuyển giao, chia tách, sáp nhập thì tổ chức đảng tiếp nhận hoặc tổ chức đảng cấp trên trực tiếp chịu trách nhiệm xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

5. Đảng viên bị kỷ luật oan đã qua đời, toà án tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự thì tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan tổ chức xin lỗi đối với thân nhân đảng viên. Khi toà án huỷ bỏ quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự hoặc tuyên bố mất tích thì tổ chức đảng kỷ luật oan xem xét phục hồi quyền lợi cho đảng viên theo quy định.

6. Việc bồi thường về vật chất và các lợi ích hợp pháp cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan thực hiện theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Điều 4. Căn cứ để xin lỗi và phục hồi quyền lợi

1. Kết luận hoặc quyết định của tổ chức đảng có thẩm quyền xác định tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.
2. Kết luận, quyết định, bản án của cơ quan pháp luật xác định đảng viên bị điều tra, truy tố, xét xử oan dẫn đến tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan.

Điều 5. Trường hợp không thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi

Đảng viên bị kỷ luật oan không được xin lỗi và phục hồi quyền lợi trong các trường hợp:

1. Sau khi bị kỷ luật oan đã không giữ được tư cách, phẩm chất, tiêu chuẩn đảng viên hoặc vi phạm bị kỷ luật.
2. Nhận lỗi thay cho người khác dẫn đến bị kỷ luật oan.
3. Từ chối việc xin lỗi và phục hồi quyền lợi.
4. Tự ý bỏ sinh hoạt đảng.
5. Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quyền và trách nhiệm của đảng viên theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

Chương II**QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN****Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan**

1. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, trung thực thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến kỷ luật oan theo yêu cầu của tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan.
2. Xây dựng kế hoạch, tổ chức xin lỗi và phục hồi quyền lợi đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan; phối hợp với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.
3. Quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định bãi bỏ hoặc thu hồi quyết định kỷ luật oan, phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.
4. Quyết định theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền kiểm điểm, xem xét trách nhiệm tổ chức, cá nhân tham mưu, quyết định kỷ luật oan.

5. Khi nhận được kết luận hoặc quyết định của tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan phải tổ chức hội nghị xin lỗi và phục hồi quyền lợi cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan

1. Xem xét, giải quyết theo thẩm quyền và ban hành kết luận hoặc quyết định xác định kỷ luật oan, gửi tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Quyết định hoặc chỉ đạo tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan bãi bỏ quyết định kỷ luật oan và tổ chức xin lỗi, phục hồi quyền lợi cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

3. Quyết định hoặc đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền phục hồi quyền, lợi ích hợp pháp đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

4. Chỉ đạo kiểm điểm, xem xét trách nhiệm tổ chức, cá nhân tham mưu, quyết định kỷ luật oan.

5. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kết luận, quyết định giải quyết, xác định kỷ luật oan; việc xin lỗi, phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan

1. Được yêu cầu (bằng văn bản) cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, kết luận, quyết định bị kỷ luật oan hướng dẫn việc xin lỗi và phục hồi quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

2. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, trung thực thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thi hành kỷ luật oan theo yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết, xác định kỷ luật oan.

3. Phối hợp thực hiện các trình tự, thủ tục có liên quan đến việc giải quyết kỷ luật oan.

Chương III

TỔ CHỨC XIN LỖI VÀ PHỤC HỒI QUYỀN LỢI

Điều 9. Thời hạn

1. Trong thời hạn 90 ngày, tính từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành kết luận hoặc quyết định xác định tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan thì tổ chức đảng đã kỷ luật oan, các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi.

2. Trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh...) thì thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng không tính vào thời hạn thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi.

Điều 10. Trình tự, thủ tục

1. Ngay sau khi ban hành kết luận, quyết định xác định việc kỷ luật oan thì tổ chức đảng phải gửi văn bản đến tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận, quyết định của cấp có thẩm quyền thì tổ chức, đảng viên bị kỷ luật oan gửi văn bản đề nghị xin lỗi, phục hồi quyền lợi đến tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan.

3. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết luận, quyết định về việc đã kỷ luật oan thì tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan có trách nhiệm:

- Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan (hoặc thân nhân đảng viên) về việc tổ chức xin lỗi và phục hồi quyền lợi.

- Thu hồi, bãi bỏ quyết định kỷ luật oan; đồng thời gửi đến cơ quan, tổ chức nơi đảng viên đang công tác, sinh hoạt để thu hồi, xoá bỏ quyết định kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể đối với đảng viên (nếu có).

- Phục hồi quyền lợi hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền phục hồi quyền lợi của tổ chức, đảng viên bị kỷ luật oan.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện phục hồi quyền lợi của tổ chức, đảng viên theo quy định.

Điều 11. Hình thức xin lỗi

1. Tổ chức hội nghị công khai xin lỗi tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

1.1. Chủ trì tổ chức hội nghị:

- Đại diện tổ chức đảng cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan.

- Tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan hoặc tổ chức đảng tiếp nhận chuyển giao, chia tách, sáp nhập, hết nhiệm kỳ hoạt động của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan.

1.2. Nơi tổ chức hội nghị:

- Đối với tổ chức đảng bị kỷ luật oan: Tổ chức đảng bị kỷ luật khiển trách, cảnh cáo thì việc xin lỗi thực hiện tại tổ chức đảng đó; tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán thì thực hiện tại tổ chức đảng trực tiếp quản lý tổ chức đảng đó trước

khi bị giải tán; tổ chức đảng đã kết thúc hoạt động, giải thể, chuyển giao, chia tách, sáp nhập thì thực hiện tại tổ chức đảng kế thừa, tiếp nhận tổ chức đảng đó.

- Đối với đảng viên bị kỷ luật oan: Đảng viên không giữ chức vụ thì việc xin lỗi thực hiện tại chi bộ đã hoặc đang quản lý đảng viên hoặc nơi cư trú; đảng viên là cấp uỷ viên, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì thực hiện tại cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ trực tiếp quản lý đảng viên hoặc tổ chức đảng nơi đảng viên đó đã là thành viên; đảng viên đã qua đời, mất năng lực hành vi dân sự, toà án tuyên bố mất tích thì thực hiện tại tổ chức đảng đã hoặc đang quản lý đảng viên; đảng viên bị kỷ luật đã nghỉ việc, nghỉ hưu hoặc chuyển công tác, chuyển sinh hoạt đảng thì thực hiện tại tổ chức đảng đang quản lý đảng viên.

1.3. Thành phần hội nghị (tổ chức đảng tổ chức hội nghị xin lỗi căn cứ từng trường hợp quyết định) gồm:

- Đại diện tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan.

- Đại diện tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan hoặc tổ chức đảng được uỷ quyền

- Đại diện tổ chức đảng, đảng viên (hoặc thân nhân đảng viên) bị kỷ luật oan. Nếu tổ chức đảng bị kỷ luật oan đã giải tán, giải thể, kết thúc hoạt động, chuyển giao, chia tách, sáp nhập thì mời đại diện tổ chức đảng kế thừa, tiếp nhận tổ chức đảng đó.

- Đại diện tổ chức đảng đang quản lý đảng viên bị kỷ luật oan trong trường hợp đảng viên đã chuyển sinh hoạt đảng.

- Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đảng viên bị kỷ luật oan và đang công tác; đại diện chi bộ nơi đảng viên cư trú.

1.4. Nội dung hội nghị:

- Công bố quyết định bãi bỏ quyết định kỷ luật oan; quyết định khôi phục hoạt động đối với tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán; quyết định phục hồi đảng tịch đối với đảng viên bị kỷ luật khai trừ hoặc bị xoá tên đảng viên do bị kỷ luật oan; quyết định phục hồi vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo và các quyền lợi liên quan (nếu có).

- Chủ thể tổ chức xin lỗi ghi biên bản hội nghị và gửi báo cáo đến tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày kết thúc hội nghị.

2. Công bố công khai việc xin lỗi:

Tổ chức đã quyết định kỷ luật oan công bố nội dung xin lỗi gửi các tổ chức đảng trực thuộc; đăng công khai trên báo chí của địa phương, trang thông tin

điện tử (nếu có) của cấp uỷ cơ quan, đơn vị nơi tổ chức đảng, đảng viên đã bị kỷ luật oan, nơi đang cư trú hoặc làm việc.

Điều 12. Phục hồi quyền lợi

1. Đối với tổ chức đảng:

- Tổ chức đảng bị kỷ luật khiển trách, cảnh cáo thì tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ đạo xem xét lại việc đánh giá phân loại hằng năm và nhiệm kỳ; xem xét việc xếp loại danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng định kỳ, đột xuất (nếu có).

- Tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán thì tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ đạo việc thành lập lại, chỉ định nhân sự cấp uỷ lâm thời, chỉ đạo việc tổ chức đại hội cấp uỷ theo quy định (nếu có đủ điều kiện).

- Tổ chức đảng đã kết thúc hoạt động, giải thể, chuyển giao, chia tách, sáp nhập thì tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ đạo việc xem xét, đánh giá phân loại hằng năm và nhiệm kỳ; xem xét lại xếp loại danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng định kỳ, đột xuất (nếu có) và thông báo cho tổ chức đảng kế thừa, tiếp nhận tổ chức đảng đó.

2. Đối với đảng viên:

- Đảng viên bị kỷ luật khiển trách, cảnh cáo thì được phục hồi lại các quyền lợi đã bị ảnh hưởng theo quy định (nhận xét, đánh giá, điều kiện quy hoạch, bổ nhiệm, nâng lương, khen thưởng...). Đảng viên bị kỷ luật cách chức hoặc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm (nếu có)... thì tổ chức đảng có thẩm quyền căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, tình hình thực tế của cơ quan, địa phương, đơn vị để xem xét phục hồi chức vụ hoặc bố trí vào vị trí công tác, chức vụ tương đương.

- Đảng viên bị kỷ luật khai trừ hoặc đã ra khỏi Đảng thì tổ chức đảng có thẩm quyền phục hồi đảng tịch, phục hồi quyền đảng viên hoặc công nhận là đảng viên (nếu cá nhân có đơn). Tuổi đảng được tính liên tục trong cả thời gian bị kỷ luật oan (trường hợp bị kỷ luật khai trừ). Cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình thực tế để bố trí vị trí công tác phù hợp, nếu không đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bố trí công tác thì được nghỉ công tác và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

- Tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền giải quyết, phục hồi quyền lợi hợp pháp cho đảng viên trong việc cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung quy hoạch, giới thiệu ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh và phụ cấp lương (nếu có); phong, xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng theo quy định.

3. Tổ chức đảng có thẩm quyền kịp thời chỉ đạo việc cải chính các thông tin kỷ luật trong hồ sơ, lý lịch của đảng viên.

Điều 13. Kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức thực hiện xin lỗi tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

- Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, quán triệt và thực hiện nghiêm Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc và cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo Bộ Chính trị (qua Ủy ban Kiểm tra Trung ương) xem xét, quyết định.

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện Quy định; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và được phổ biến đến Chi bộ.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy.
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương.
- Ban Bí thư Trung ương
Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trương Thị Mai



Ban Bí thư
21-08-2023 09:11:28 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 61-KL/TW

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2023

**KẾT LUẬN
CỦA BAN BÍ THƯ**

**về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017
của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác
quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY LAI CHÂU

ĐẾN

Số: 4273

Ngày: 22.8.23

Chuyên:

Sau hơn 6 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Cơ chế, chính sách, pháp luật được tiếp tục hoàn thiện. Công tác quản lý nhà nước và tổ chức bộ máy về lâm nghiệp được quan tâm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý, bảo vệ, phát triển rừng được tăng cường. Công tác quy hoạch, điều tra, đo đạc, xây dựng hồ sơ quản lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng được triển khai ở nhiều địa phương. Chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên được thực hiện nghiêm. Các dự án phát triển kinh tế - xã hội có tác động tiêu cực đến rừng được kiểm soát chặt chẽ hơn. Công tác bảo vệ, ngăn chặn nạn phá rừng, thực thi pháp luật lâm nghiệp có tiến bộ, giảm số vụ và mức độ thiệt hại. Diện tích và chất lượng rừng ngày càng tăng, tỉ lệ che phủ rừng đạt trên 42%. Kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng, công nghiệp chế biến, kim ngạch xuất khẩu gỗ và lâm sản tăng nhanh. Đời sống, việc làm, thu nhập của người dân ở khu vực có rừng, trong đó có các hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa từng bước được cải thiện.

Tuy nhiên, kết quả thực hiện Chỉ thị còn hạn chế. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chỉ thị hiệu quả chưa cao. Cơ chế, chính sách, pháp luật về lâm nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, chưa đồng bộ với pháp luật chuyên ngành khác, nhất là pháp luật về đất đai. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất rừng còn bất cập, chưa sát thực tế. Ngân sách nhà nước, đầu tư xã hội cho hoạt động quản lý, bảo vệ, phát triển rừng còn hạn chế. Chính sách giao đất, giao rừng, hỗ trợ khoán bảo vệ rừng chưa phù hợp với lợi ích chính đáng của người được giao, nhận khoán. Việc quản lý dân di cư tự do, bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu. Hiệu quả hoạt động của nhiều doanh nghiệp nhà nước sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp thấp, tiến độ sắp xếp, đổi mới chậm. Chưa khai thác hiệu quả, bền vững giá trị của hệ sinh thái rừng; dịch vụ môi trường rừng chưa phát triển; việc thu dịch vụ hấp thụ, lưu giữ cacbon và phát triển thị trường tín chỉ cacbon rừng

còn chậm. Việc thực hiện các giải pháp trồng rừng, phục hồi rừng, nâng cao chất lượng rừng, hạn chế suy thoái rừng chưa đáp ứng yêu cầu, dẫn đến xói mòn, lũ lụt, sạt lở đất... ngày càng tăng. Tổ chức bộ máy quản lý lâm nghiệp từ Trung ương đến địa phương chưa thống nhất, thiếu ổn định, một bộ phận cán bộ năng lực, đạo đức hạn chế. Đời sống người làm nghề rừng, người dân ở khu vực có rừng còn nhiều khó khăn.

Những hạn chế nêu trên chủ yếu là do nhận thức về vị trí, vai trò quan trọng của rừng và phát triển lâm nghiệp bền vững chưa đầy đủ; một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền thiếu quyết liệt, chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị. Việc phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Một số địa phương buông lỏng công tác quản lý rừng; chưa thường xuyên thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm chưa nghiêm; khiếu kiện, tranh chấp, lấn chiếm đất rừng làm phát sinh một số điểm nóng, phức tạp về an ninh trật tự, an toàn xã hội chưa được xử lý kịp thời; nhiều cơ chế, chính sách được ban hành nhưng thiếu nguồn lực thực hiện.

Để đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW và chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Đổi mới, đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, hướng đến thay đổi nhận thức, hành vi, thói quen trong tiêu dùng, sản xuất, sinh hoạt, góp phần cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Xác định rừng là tài nguyên, nguồn lực to lớn của đất nước; là tư liệu sản xuất quan trọng, có khả năng tái tạo, yếu tố quan trọng của môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, quốc phòng, an ninh; là không gian sinh tồn, lưu giữ các giá trị văn hoá gắn với đời sống, sinh hoạt của các cộng đồng dân cư, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số. Bảo vệ, phát triển rừng vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

2. Khẩn trương rà soát, thể chế hoá đầy đủ, kịp thời, đồng bộ chủ trương của Đảng về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng bền vững; hoàn thiện pháp luật về lâm nghiệp bảo đảm đáp ứng được yêu cầu quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát huy được tiềm năng, lợi thế của rừng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh. Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng. Đẩy mạnh và mở rộng đối tượng được giao rừng, cho thuê rừng, bảo đảm toàn bộ diện tích rừng và đất quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp phải được giao, cho thuê đến

từng chủ rừng gắn với trách nhiệm quản lý, phát triển rừng, có cơ chế phù hợp, khả thi trong việc giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư ở khu vực có rừng quản lý gắn với lịch sử, văn hoá, tín ngưỡng.

Nghiên cứu có cơ chế, chính sách cụ thể, đủ mạnh để quản lý hiệu quả rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất; thu hút sự tham gia của người dân, các nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, thúc đẩy phát triển các loại dịch vụ môi trường rừng. Nhà nước ưu tiên bố trí ngân sách cho công tác quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng tự nhiên. Xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức, cơ chế điều tiết, phân bổ ngân sách nhà nước bảo đảm hài hoà lợi ích, trách nhiệm đối với các địa phương có diện tích rừng lớn. Có chính sách tín dụng, hỗ trợ dạy nghề, tạo sinh kế, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao thu nhập cho người trồng rừng, người bảo vệ rừng; chính sách khoanh nuôi, bảo vệ, phát triển rừng phải gắn với ổn định, nâng cao đời sống cho đồng bào các dân tộc thiểu số và người dân ở khu vực có rừng; nghiên cứu, tăng mức khoán bảo vệ rừng phù hợp với thực tế.

3. Đa dạng hoá các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp theo hướng sản xuất xanh, bền vững, tuần hoàn. Chú trọng khâu chọn, tạo giống cây trồng lâm nghiệp, cây bản địa, thâm canh rừng phù hợp với hệ sinh thái để nâng cao năng suất, sản lượng rừng trồng. Phát triển các hình thức liên kết, hợp tác, chia sẻ lợi ích trong chuỗi sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp, gắn trồng rừng với khai thác, chế biến và thương mại lâm sản. Phát triển kinh tế lâm nghiệp, nhất là kinh tế dưới tán rừng; thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển một số mô hình kinh tế nông - lâm - ngư nghiệp kết hợp, vừa đáp ứng yêu cầu bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, vừa phát huy tiềm năng, giá trị tài nguyên của rừng đặc dụng. Tăng cường hướng dẫn khai thác rừng tiếp cận với tiêu chuẩn quốc tế; hiện đại hoá ngành công nghiệp chế biến lâm sản, khuyến khích sử dụng gỗ rừng trồng trong nước, gỗ có chứng chỉ, áp dụng công nghệ tiên tiến, chế biến sâu, tiết kiệm nguyên liệu, phát triển vật liệu mới thay thế gỗ, gỗ kết hợp vật liệu thân thiện với môi trường. Phát triển các mô hình bảo vệ rừng, bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn gắn với nuôi trồng thủy sản. Có chính sách thúc đẩy hình thành doanh nghiệp lâm nghiệp lớn, hiện đại ngang tầm khu vực và thế giới, đủ năng lực vốn, công nghệ, trình độ quản trị, sản xuất các sản phẩm có chất lượng, xây dựng được thương hiệu, sức cạnh tranh cao, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ hấp thụ, lưu giữ cacbon và phát triển nhanh thị trường tín chỉ cacbon rừng. Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia liên quan đến bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá của rừng gắn với lịch sử, văn hoá, tín ngưỡng của các dân tộc, vùng, miền.

4. Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả quý hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đồng bộ với các quy hoạch chuyên ngành liên quan. Tập trung điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến, xây dựng cơ sở dữ liệu rừng, đánh giá tổng thể tài nguyên rừng; đến năm 2026, hoàn thành việc phân định ranh giới rừng trên thực địa. Chú trọng triển khai đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với mục tiêu quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định dân cư, nhất là khu vực biên giới, góp phần xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; các giải pháp phục hồi và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, đặc biệt là rừng đầu nguồn; xây dựng chương trình, kế hoạch bảo tồn, khôi phục, tăng độ che phủ rừng, chống sa mạc hoá, suy thoái rừng. Thực hiện nghiêm quy định rừng tự nhiên chỉ được chuyển mục đích sử dụng để phục vụ quốc phòng, an ninh, dự án quan trọng quốc gia và dự án cấp thiết khác. Nghiên cứu tăng cường chế tài, đơn giản thủ tục tố tụng để xử lý nghiêm, kịp thời vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, nhất là hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, săn bắt động vật hoang dã trái pháp luật.

5. Tiếp tục sắp xếp tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp, nhất là lực lượng được giao nhiệm vụ trực tiếp, các địa phương có diện tích rừng lớn đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính gắn với kiểm tra, giám sát trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Chú trọng thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ ngành lâm nghiệp, đội ngũ làm công tác phòng, chống tội phạm liên quan đến rừng. Bảo đảm điều kiện cần thiết cho hoạt động của kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, xây dựng lực lượng chuyên ngành về phòng cháy, chữa cháy rừng; có chính sách đặc thù để thu hút cán bộ làm công tác lâm nghiệp.

6. Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12/3/2014 và Kết luận số 82-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; xử lý triệt để tồn đọng, tranh chấp đất đai có nguồn gốc từ lâm trường, công ty lâm nghiệp; chấm dứt tình trạng công ty lâm nghiệp được giao đất nhưng không sử dụng (nhượng lại, cho thuê, cho mượn, khoán trắng), hoặc sử dụng không hiệu quả; xử lý dứt điểm diện tích đất lâm nghiệp bị chồng lấn, tranh chấp, lấn chiếm. Tập trung giải quyết đất ở, đất sản xuất, có cơ chế kiểm soát chặt chẽ việc chuyển nhượng đất ở, đất sản xuất được giao của đồng bào dân tộc thiểu số. Sớm giải quyết căn cơ tình trạng dân di cư tự do, nhất là tại Tây Nguyên.

7. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững. Chủ động, nâng cao hiệu quả hội nhập

quốc tế về lâm nghiệp, phát triển thị trường, trao đổi thông tin, công nghệ, tham gia sáng kiến quốc tế về bảo vệ và phát triển rừng bền vững; hợp tác chặt chẽ với các nước có chung đường biên giới trong việc chống buôn bán động vật, thực vật hoang dã, chặt phá, khai thác rừng trái phép, phòng cháy, chữa cháy rừng; tăng cường thu hút nguồn vốn hỗ trợ từ các nước, các tổ chức quốc tế, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); thực hiện có hiệu quả, trách nhiệm các cam kết quốc tế.

8. Tổ chức thực hiện

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kết luận; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 13-CT/TW và Kết luận này; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Bí thư.

- Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống pháp luật về lâm nghiệp và pháp luật có liên quan.

- Ban cán sự đảng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương chỉ đạo nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách, bố trí nguồn lực cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, giám sát, phản biện, vận động thành viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương và các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

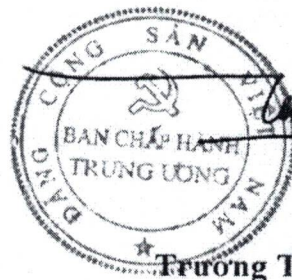
- Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW và Kết luận này, định kỳ báo cáo Ban Bí thư.

Kết luận này được phổ biến đến chi bộ, công khai để Nhân dân biết, giám sát.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trương Thị Mai